

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSPT
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoa
Ông Trần Văn Thái

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSPT ngày 25 tháng 7 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Quang M, sinh năm 1968; trú tại: phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; con ông Nguyễn Quang A và bà Vũ Thị D (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: Có 06 tiền án:

Bản án số 05/HSST ngày 03 tháng 3 năm 1993 của Tòa án nhân dân thị xã V (Nay là thành phố V) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản của công dân và tội bắt giữ người trái pháp luật;

Bản án số 186 ngày 18 tháng 12 năm 1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với Bản án số 05 ngày 03 tháng 3 năm 1993 buộc phải chấp hành chung là 39 tháng tù;

Bản án số 02/HSST ngày 22 tháng 01 năm 1998 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với 11 tháng 25 ngày tù của bản án số 186, buộc phải chấp hành chung là 20 tháng 25 ngày tù;

Bản án số 26/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân.

Bản án số 98/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội tổ chức đánh bạc;

Bản án số 17/2008/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến 30 tháng 4 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2016 đến nay (có mặt).

2. Đặng Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Đặng Văn V và con bà Hoàng Thị H; có vợ là Bùi Thị H và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án:

Bản án số 39/2011/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 04 năm tù tội cướp giật tài sản;

Bản án số 69/2014/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù tội trộm cắp tài sản, đến ngày 24 tháng 12 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2016 đến nay (có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00 ngày 10 tháng 9 năm 2016, anh Phạm Kim L ở thị trấn E, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F1-4939 chở chị Đặng Thị P đi từ Hà Nội lên Tuyên Quang chơi. Khi đi đến ngã tư phường G, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì xe mô tô bị hỏng, anh Phạm Kim L và chị Đặng Thị P dắt xe vào quán nước ven đường. Khoảng 10 phút sau thì Đặng Văn H điều khiển xe mô tô loại Dream (Không nhớ biển kiểm soát) chở Nguyễn Quang M vào quán nước. Lúc này anh Phạm Kim L nhờ chủ quán gọi xe ôm để đẩy xe về xã I, huyện T để sửa, nghe thấy vậy Đặng Văn H nói: “Tý em cũng về trên đây, để em đẩy hộ luôn cho”, anh Phạm Kim L đồng ý. Anh Phạm Kim L điều khiển xe Minsk, chị Đặng Thị P ngồi sau, Đặng Văn H điều khiển xe Dream chở Nguyễn Quang M và dùng chân phải đẩy vào để chân phía sau bên trái của xe Minsk theo hướng thành phố V đi xã I trên đường quốc lộ 2C. Khi đi qua cổng Ủy ban nhân dân xã K thì Nguyễn Quang M lấy 01 lưỡi dao cạo râu rạch túi của chị Đặng Thị P đeo phía sau lưng nhằm lấy trộm tài sản trong túi, Đặng Văn H nhìn thấy và bảo Nguyễn Quang M không phải đẩy nữa để Đặng Văn H đẩy (Nhưng ngầm hiểu là không rạch túi nữa vì dễ bị phát hiện). Khi đi đến xã I, huyện T, Nguyễn Quang M ngồi sau dùng tay giật chiếc túi xách của chị Đặng Thị P rồi bảo Đặng Văn H tăng ga bỏ chạy, thấy không có ai đuổi theo thì Đặng Văn H dừng xe lại kiểm tra trong túi gồm có: 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Nokia 105, 01

giấy phép lái xe mô tô của chị Đặng Thị P và 5.700.000đ. Đặng Văn H và Nguyễn Quang M tiếp tục đi lên thành phố Thái Nguyên để trốn và chi tiêu hết số tiền trên. Sau đó Đặng Văn H bán chiếc điện thoại Iphone 6 cho anh Nguyễn Tùng L được 2.000.000đ cùng Nguyễn Quang M chi tiêu hết. Còn chiếc điện thoại Nokia Đặng Văn H bán cho anh Tạ Phan G được 150.000đ, H chi tiêu một mình hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 màu vàng có giá là 6.790.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có giá là 200.000đ; 01 túi xách giả da màu đen, nhãn hiệu mammut có giá 500.000đ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quang M và Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/6/2017 Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M và Đặng Văn H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24 tháng 9 năm 2016.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/6/2017 bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Sau khi biết thông tin xe mô tô của anh Phạm Kim L bị hỏng và có nhu cầu thuê người đẩy xe đi sửa thì Đặng Văn H và Nguyễn Quang M nói với anh Phạm Kim L “Tý em cũng về trên đây, để em đẩy hộ luôn cho”, anh Phạm Kim L đồng ý. Anh Phạm Kim L điều khiển xe Minsk, chị Đặng Thị P ngồi sau, Đặng Văn H điều khiển xe Dream chở Nguyễn Quang M và dùng chân phải đẩy vào để chân phía sau bên trái của xe Minsk theo hướng thành phố V đi xã I trên đường quốc lộ 2C. Khi đi qua cổng Ủy ban nhân dân xã K thì Nguyễn Quang M lấy 01 lưỡi dao cạo râu rạch túi của chị Đặng Thị P đeo phía sau lưng nhằm lấy trộm tài sản trong túi, Đặng Văn H nhìn thấy và bảo Nguyễn Quang M không phải đẩy nữa (Nhưng ngầm hiểu là không rạch túi nữa vì dễ bị phát hiện). Khi đi đến xã I, huyện T Nguyễn Quang M ngồi sau dùng tay giật chiếc túi xách của chị Đặng Thị P rồi bảo Đặng Văn H tăng ga bỏ chạy lên thành phố Thái Nguyên để trốn và tiêu sài hết số tiền và tài sản đã cướp giật được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 màu vàng có giá là 6.790.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có giá là 200.000đ; 01 túi xách giả da màu đen, nhãn hiệu mammut có giá 500.000đ, tổng trị giá tài sản các bị cáo cướp giật được là 13.190.000đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, điều đó chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức án 07 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Quang M và 06 năm tù đối với Đặng Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng ngoài những tình tiết giảm nhẹ Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H không xuất trình được căn cứ gì mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24 tháng 9 năm 2016.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Quang M và bị cáo Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Anh Cường

